

BỘ 10 ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT MÔN ĐỊA LÍ 10 CÓ ĐÁP ÁN

1. Đề kiểm tra 15 phút môn Địa lí 10 – Số 1

TRƯỜNG THPT AN DƯƠNG VƯƠNG

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT

MÔN ĐỊA LÍ 10

NĂM HỌC 2019-2020

Câu 1: Điều kiện nào hơi nước được ngưng đọng: 1 điểm

- A. Không khí bão hoà nhưng vẫn tiếp tục được bổ sung hơi nước
- B. Không khí chưa bão hoà, vẫn tiếp tục được bổ sung hơi nước.
- C. Không khí chưa bão hoà, nhiệt độ không khí đột ngột hạ xuống.
- D. Không khí bão hoà nhưng không được bổ sung thêm hơi nước

Câu 2: Vào mùa đông ở nước ta, mực lũ thường lên nhanh đột ngột các sông: 1 điểm

- A. Miền Nam B. Miền Bắc C. Miền Trung D. Miền núi

Câu 3: Các hồ có nguồn gốc từ băng hà có đặc điểm là: 1 điểm

- A. Thường chỉ xuất hiện ở những vùng vĩ độ cao hoặc vùng núi cao
- B. Thường rất sâu
- C. Thường sâu và có nhiều hình thù
- D. Có nhiều hình thù khác nhau

Câu 4: Quyển chứa toàn bộ các sinh vật sinh sống của Trái Đất được gọi là: 1 điểm

- A. Thạch quyển B. Động vật quyển C. Sinh quyển D. Quyển thực vật

Câu 5: Đặc điểm tầng đất ở vùng có địa hình dốc là: 1 điểm

- A. Mỏng B. Thường bị bạc màu
- C. Xói mòn, xâm thực mạnh D. Nhiệt đới và ôn đới

Câu 6: Một thành phần lớp vỏ địa lí biến đổi sẽ kéo theo sự biến đổi tất cả các thành phần địa lí khác. Đó là biểu hiện của quy luật nào? 1 điểm

- A. Quy luật thống nhất và hoàn chỉnh B. Quy luật địa đới
- C. Quy luật nhịp điệu D. Quy luật phi địa đới

Câu 7: Biểu hiện của quy luật đai cao là sự thay đổi các thảm thực vật theo: 1 điểm

- A. Vĩ độ B. Độ cao C. Kinh độ D. Xích đạo về cực

Câu 8: Nông nghiệp trở thành một ngành sản xuất hàng hoá dẫn đến việc hình thành: 1 điểm

- A. Vùng nông nghiệp xuất khẩu. B. Vùng chuyên môn hoá nông nghiệp.
- C. Vùng sản xuất nông sản. D. Vùng thâm canh, tăng vụ.

Câu 9: Với sự phát triển kinh tế – xã hội của một quốc gia nguồn lực có vai trò quyết định là: 1 điểm

- A. Ngoại lực B. Nội lực C. Vị trí địa lí D. Tài nguyên thiên nhiên

Câu 10: Ý nào không đúng về vai trò của nguồn lực tự nhiên? 1 điểm

- A. Là cơ sở tự nhiên của quá trình sản xuất
- B. Vừa phục vụ trực tiếp cho cuộc sống, vừa phục vụ phát triển kinh tế
- C. Quyết định sự phát triển của nền kinh tế và xã hội loài người
- D. Sự giàu có, đa dạng về tài nguyên thiên nhiên tạo lợi thế cho sự phát triển

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT – SỐ 1

Câu 1: 1 điểm

Điều kiện hơi nước ngưng đọng là không khí bão hoà nhưng vẫn tiếp tục được bổ sung hơi nước hoặc gặp lạnh thì lượng nước thừa sẽ ngưng đọng.

Chọn: A.

Câu 2: 1 điểm

Mực nước lũ của các sông ngòi ở miền Trung nước ta thường lên rất nhanh chủ yếu do sông ở miền Trung nước ta có đặc điểm ngắn, dốc, lượng mưa lớn, tập trung trong thời gian ngắn.

Chọn: C.

Câu 3: 1 điểm

Các hồ có nguồn gốc từ băng hà có đặc điểm là thường chỉ xuất hiện ở những vùng vĩ độ cao hoặc vùng núi cao và nông.

Chọn: A.

Câu 4: 1 điểm

Quyển chứa toàn bộ các sinh vật sinh sống của Trái Đất được gọi là sinh quyển.

Chọn: C.

Câu 5: 1 điểm

Đặc điểm tầng đất ở vùng có địa hình dốc là nhiệt đới và ôn đới.

Chọn: D.

Câu 6: 1 điểm

Một thành phần lớp vỏ địa lí biến đổi sẽ kéo theo sự biến đổi tất cả các thành phần địa lí khác. Đó là biểu hiện của quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của lớp vỏ địa lí.

Chọn: A.

Câu 7: 1 điểm

Biểu hiện của quy luật đai cao là sự thay đổi các thảm thực vật theo độ cao.

Chọn: B.

Câu 8: 1 điểm

Nông nghiệp trở thành một ngành sản xuất hàng hoá dẫn đến việc hình thành các vùng chuyên môn hoá nông nghiệp.

Chọn: B.

Câu 9: 1 điểm

Với sự phát triển kinh tế – xã hội của một quốc gia nguồn lực có vai trò quyết định là nội lực (các nguồn tài nguyên thiên nhiên, kinh tế - xã hội, vị trí địa lí,...).

Chọn: B.

Câu 10: 1 điểm

Nguồn lực tự nhiên có vai trò là cơ sở tự nhiên của quá trình sản xuất, vừa phục vụ trực tiếp cho cuộc sống lại vừa phục vụ phát triển kinh tế và sự giàu có, đa dạng về tài nguyên thiên nhiên tạo lợi thế quan trọng cho sự phát triển.

Chọn: C.

2. Đề kiểm tra 15 phút môn Địa lí 10 – Số 2**TRƯỜNG THPT TRẦN HƯNG ĐẠO****ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT****MÔN ĐỊA LÍ 10****NĂM HỌC 2019-2020**

Câu 1: Vùng ven biển gần các dòng biển lạnh sẽ chịu ảnh hưởng gây ra: 1 điểm

- A. Độ ẩm cao, mưa nhiều B. Khô hạn, ít mưa
C. Mưa trung bình D. Độ ẩm thấp, mưa nhiều

Câu 2: Sông chảy theo hướng nam - bắc qua ba miền khí hậu khác nhau:

- A. Sông Công Gô B. Sông Amazôn C. Sông Nin D. Sông Vonga

Câu 3: Các hồ hình thành từ các vết nứt trên vỏ Trái Đất thường có hình dạng: 1 điểm

- A. Hình tròn B. Hình móng ngựa C. Hình bán nguyệt D. Kéo dài

Câu 4: Ở địa hình bằng phẳng các tầng đất thường: 1 điểm

- A. Dày, nhiều chất dinh dưỡng B. Mỏng, ít chất dinh dưỡng
C. Dày, ít chất dinh dưỡng D. Mỏng, nhiều chất dinh dưỡng

Câu 5: Ở vùng núi cao, nhiệt độ thấp nên: 1 điểm

- A. Quá trình phá hủy đá xảy ra chậm, làm cho quá trình hình thành đất yếu
B. Quá trình phá hủy đá xảy ra nhanh, lớp đất phủ dày
C. Quá trình phá hủy đá không diễn ra được, không có lớp đất phủ lên bề mặt
D. Đá bị phá hủy rất nhanh, lớp đất phủ trên bề mặt rất dày

Câu 6: Sự phân bố các đới khí hậu, các nhóm đất trên Trái Đất biểu hiện của quy luật: 1 điểm

- A. Quy luật thống nhất và hoàn chỉnh B. Quy luật phi địa đới
C. Quy luật nhịp điệu D. Quy luật địa đới

Câu 7: Lớp vỏ địa lí (lớp vỏ cảnh quan) bao gồm: 1 điểm

- A. Toàn bộ vỏ Trái Đất B. Vỏ Trái Đất và khí quyển bên trên
C. Toàn bộ các địa quyển D. Các lớp vỏ bộ phận xâm nhập và tác động lẫn nhau

Câu 8: Những yếu tố KT - XH kìm hãm sự phát triển nông nghiệp của các nước thuộc địa trước đây: 1 điểm

- A. Quan hệ chiếm hữu ruộng đất. B. Nguồn nhân lực thiếu kỹ thuật.
C. Thiếu thị trường tiêu thụ. D. Chính sách của nhà cầm quyền

Câu 9: Các động vật hoang dã được thuần dưỡng, chăm sóc và chọn giống được gọi là: 1 điểm

- A. Vật nuôi. B. Động vật trong nhà.
C. Động vật hoang dã. D. Động vật thuần chủng.

Câu 10: Nguồn vốn, thị trường, khoa học và công nghệ, kinh nghiệm quản lí từ các nước khác ảnh hưởng tới sự phát triển kinh tế - xã hội của một nước, được gọi là: 1 điểm

- A. Nguồn lực tự nhiên B. Nguồn lực tự nhiên – xã hội
C. Nguồn lực từ bên trong D. Nguồn lực từ bên ngoài

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT – SỐ 2

Câu 1: 1 điểm

Vùng ven biển gần các dòng biển lạnh thường có thời tiết khô hạn và rất ít mưa.

Chọn: B.

Câu 2: 1 điểm

Sông Nin là sông dài nhất thế giới, chảy theo hướng nam - bắc qua ba miền khí hậu khác nhau.

Chọn: C.

Câu 3: 1 điểm

Các hồ hình thành từ các vết nứt trên vỏ Trái Đất thường có hình dạng kéo dài.

Chọn: D.

Câu 4: 1 điểm

Ở địa hình bằng phẳng các tầng đất thường rất dày và nhiều chất dinh dưỡng

Chọn: A.

Câu 5: 1 điểm

Ở vùng núi cao, nhiệt độ thấp nên quá trình phá hủy đá xảy ra chậm, làm cho quá trình hình thành đất yếu.

Chọn: A.

Câu 6: 1 điểm

Sự phân bố các vành đai nhiệt trên Trái Đất, các đai gió (gió Mậu dịch, gió Tây ôn đới, gió Đông cực) và các đai khí áp, các đới khí hậu trên Trái Đất, các nhóm đất và các kiểu thảm thực vật là biểu hiện của quy luật địa đới.

Chọn: D.

Câu 7: 1 điểm

Lớp vỏ địa lí (lớp vỏ cảnh quan) bao gồm các lớp vỏ bộ phận xâm nhập và tác động lẫn nhau.

Chọn: D.

Câu 8: 1 điểm

Những yếu tố KT - XH kìm hãm sự phát triển nông nghiệp của các nước thuộc địa trước đây là quan hệ chiếm hữu ruộng đất.

Chọn: A.

Câu 9: 1 điểm

Các động vật hoang dã được thuần dưỡng, chăm sóc và chọn giống được gọi là vật nuôi.

Chọn: A.

Câu 10: 1 điểm

Nguồn vốn, thị trường, khoa học và công nghệ, kinh nghiệm quản lí từ các nước khác ảnh hưởng tới sự phát triển kinh tế - xã hội của một nước, được gọi là nguồn lực từ bên trong.

Chọn: C.

3. Đề kiểm tra 15 phút môn Địa lí 10 – Số 3

TRƯỜNG THPT HÀ HUY TẬP

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT

MÔN ĐỊA LÍ 10

NĂM HỌC 2019-2020

Câu 1: Dạng kí hiệu không được sử dụng trong phương pháp kí hiệu là: 1 điểm

A. Hình học B. Chữ C. Tượng hình D. Tượng thanh

Câu 2: Phép chiếu phương vị ngang có đặc điểm lưới chiếu: 1 điểm

A. Xích đạo và kinh tuyến giữa là đường thẳng, những kinh tuyến còn lại là những đường cong đối xứng nhau qua kinh tuyến giữa, vĩ tuyến còn lại là cung tròn đối xứng nhau qua xích đạo

B. Vĩ tuyến là những đường thẳng song song và chúng vuông góc với nhau, kinh tuyến là những đường cong đối xứng nhau qua kinh tuyến giữa.

C. Vĩ tuyến là những vòng tròn đồng tâm còn xích đạo và kinh tuyến giữa là đường thẳng, những kinh tuyến còn lại là những đường cong đối xứng nhau qua kinh tuyến giữa.

D. Xích đạo và kinh tuyến giữa là đường thẳng, những kinh tuyến còn lại là những đường cong đối xứng nhau qua kinh tuyến giữa. Vĩ tuyến là những vòng tròn đồng tâm

Câu 3: Do bề mặt Trái Đất cong nên khi thể hiện lên mặt phẳng, các khu vực khác nhau trên bản đồ: 1 điểm

- A. không thể hoàn toàn chính xác như nhau
- B. các địa điểm chính xác như nhau
- C. các khu vực có độ chính xác gần như nhau
- D. chỉ có khu vực được chiếu mới có độ chính xác

Câu 4: Sự lệch hướng chuyển động của các vật thể là hệ quả của chuyển động: 1 điểm

- A. Xung quanh Mặt Trời của Trái Đất
- B. Tự quay quanh trục của Trái Đất
- C. Xung quanh các hành tinh khác của Trái Đất
- D. Tịnh tiến của Trái Đất

Câu 5: Trong năm khu vực nhận được lượng nhiệt lớn nhất từ Mặt Trời là: 1 điểm

- A. Cực
- B. Xích đạo
- C. Vòng cực
- D. Chí tuyến

Câu 6: Vào ngày 22/12 ở Nam Bán Cầu có thời gian ban đêm: 1 điểm

- A. Dài nhất
- B. Ngắn nhất
- C. Bằng ban ngày
- D. Không xác định được

Câu 7: Nơi nào trên Trái Đất quanh năm có ngày và đêm dài như nhau? 1 điểm

- A. Ở 2 cực.
- B. Các địa điểm nằm trên 2 vòng cực.
- C. Các địa điểm nằm trên 2 chí tuyến.
- D. Các địa điểm nằm trên xích đạo.

Câu 8: Địa hình do băng tạo ra gọi là: 1 điểm

- A. Địa hình băng tích
- B. Địa hình bậc thềm
- C. Địa hình thối mòn
- D. Địa hình vách biển

Câu 9: Hiện tượng nào dưới đây không thuộc biểu hiện của ngoại lực là: 1 điểm

- A. Gió thổi
- B. Mưa rơi
- C. Quang hợp
- D. Phun trào mắc ma

Câu 10: Không khí chứa nhiều hơi nước và làm khí áp giảm, điều này xảy ra ở vùng: 1 điểm

- A. áp thấp ôn đới
- B. áp cao cận cực
- C. áp cao chí tuyến

D. áp thấp xích đạo

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT – SỐ 3

Câu 1: 1 điểm

Các dạng kí hiệu thường được sử dụng trong phương pháp kí hiệu là kí hiệu hình học, kí hiệu chữ và kí hiệu tượng hình.

Chọn: D.

Câu 2: 1 điểm

Phép chiếu phương vị ngang có đặc điểm lưới chiếu xích đạo và kinh tuyến giữa là đường thẳng, những kinh tuyến còn lại là những đường cong đối xứng nhau qua kinh tuyến giữa, vĩ tuyến còn lại là cung tròn đối xứng nhau qua xích đạo.

Chọn: A.

Câu 3: 1 điểm

Do bề mặt Trái Đất cong nên khi thể hiện lên mặt phẳng, các khu vực khác nhau trên bản đồ không thể hoàn toàn chính xác như nhau.

Chọn: A.

Câu 4: 1 điểm

Trái Đất chuyển động tự quay quanh trục của mình sinh ra các hệ quả, đó là sự luân phiên ngày – đêm, giờ Trái Đất và đường chuyển ngày quốc tế, sự lệch hướng chuyển động của các vật thể.

Chọn: A.

Câu 5: 1 điểm

Trong năm khu vực nhận được lượng nhiệt lớn nhất từ Mặt Trời là xích đạo và đây cũng là khu vực quanh năm có ngày và đêm dài ngắn bằng nhau.

Chọn: B.

Câu 6: 1 điểm

Vào ngày 22 – 12 Mặt Trời lên thiên đỉnh ở chí tuyến Nam nên tất cả các địa điểm ở bán cầu Nam đều có ngày dài nhất trong năm và đêm cũng ngắn nhất trong năm.

Chọn: B.

Câu 7: 1 điểm

Các địa điểm nằm trên xích đạo là những nơi trên Trái Đất quanh năm có ngày và đêm dài như nhau.

Chọn: D.

Câu 8: 1 điểm

Địa hình do băng tạo ra gọi là địa hình băng tích, đó là các vịnh hẹp bang hà, cao nguyên bang hà, đá trán cừu,...

Chọn: A.

Câu 9: 1 điểm

Phun trào mắc ma là một trong các quá trình của phun trào núi lửa (quá trình nội lực). Khi mắc ma nguội lạnh rất giàu dinh dưỡng, tốt cho nông nghiệp.

Chọn: D.

Câu 10: 1 điểm

Khi nhiệt độ cao làm hơi nước bốc lên dần chiếm chỗ của không khí khô và làm khí áp giảm, điều này xảy ra ở vùng áp thấp xích đạo.

Chọn: D.

4. Đề kiểm tra 15 phút môn Địa lí 10 – Số 4

TRƯỜNG THPT TRẦN ĐẠI NGHĨA

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT

MÔN ĐỊA LÍ 10

NĂM HỌC 2019-2020

Câu 1: Phương pháp bản đồ – biểu đồ thường được dùng để thể hiện: 1 điểm

- A. Chất lượng của 1 hiện tượng địa lí trên 1 đơn vị lãnh thổ
- B. Giá trị tổng cộng của 1 hiện tượng địa lí trên 1 đơn vị lãnh thổ
- C. Cơ cấu giá trị của 1 hiện tượng địa lí trên 1 đơn vị lãnh thổ
- D. Động lực phát triển của 1 hiện tượng địa lí trên 1 đơn vị lãnh thổ

Câu 2: Phép chiếu hình bản đồ là: 1 điểm

- A. Biểu thị mặt cong lên một mặt phẳng của giấy vẽ
- B. Biểu thị mặt cong của Trái Đất lên một mặt phẳng giấy vẽ
- C. Biểu thị mặt phẳng lên một mặt phẳng của giấy vẽ
- D. Biểu thị mặt phẳng lên một mặt cong của giấy vẽ

Câu 3: Tính chính xác trong phép chiếu phương vị đứng có đặc điểm: 1 điểm

- A. Tăng dần từ vĩ độ thấp lên vĩ độ cao
- B. Cao ở vòng cực và giảm dần về 2 phía
- C. Cao ở 2 cực và giảm dần về các vĩ độ thấp hơn
- D. Không đổi trên toàn bộ lãnh thổ thể hiện

Câu 4: Nếu xếp theo thứ tự tự khoảng cách gần dần Mặt Trời ta sẽ có: 1 điểm

- A. Hỏa Tinh, Trái Đất, Thủy Tinh, Hoả Tinh
- B. Hỏa Tinh, Thủy Tinh, Hoả Tinh, Trái Đất
- C. Thủy Tinh, Kim Tinh, Trái Đất, Hoả Tinh
- D. Hỏa Tinh, Trái Đất, Kim Tinh, Thủy Tinh

Câu 5: Góc nhập xạ của tia sáng Mặt Trời lúc giữa trưa tại chí tuyến Bắc vào ngày 22 – 6 là: 1 điểm

- A. 90 độ B. 99 độ C. 60 độ D. 66 độ 33'

Câu 6: Giờ địa phương là: 1 điểm

- A. Giờ được quy định bởi khu vực đó
- B. Giờ được quy định bởi các nước trên thế giới
- C. Giờ nhận được ánh sáng ở nơi đó
- D. Giờ được quy định bởi giờ gốc

Câu 7: Ở bán cầu Nam, chịu tác động của lực Côriolit, gió Nam sẽ bị lệch hướng trở thành: 1 điểm

- A. Gió Đông Nam (hoặc Đông Đông Nam, Nam Đông Nam).
- B. Gió Tây Nam (hoặc Tây Tây Nam, Nam Tây Nam).
- C. Gió Đông Bắc (hoặc Đông Đông Bắc, Bắc Đông Bắc).
- D. Gió Tây Bắc (hoặc Tây Tây Bắc, Bắc Tây Bắc).

Câu 8: Vật chất ở trong tầng manti trên ở trạng thái: 1 điểm

- A. Lỏng B. Đậm đặc C. Rắn D. Khí

Câu 9: Theo “thuyết trôi lục địa” thì nhận định nào sau đây không đúng: 1 điểm

- A. Trái Đất đã có lúc là một đại lục duy nhất

- B. Các lục địa, quần đảo, đảo... ngày nay là bộ phận của một lục địa khổng lồ trước kia
C. Các bộ phận lục địa đã có thời kì trôi dạt ở vị trí khác chứ không giống như hiện nay
D. Các lục địa bây giờ đã có từ trước nhưng đảo lộn vị trí cho nhau

Câu 10: Tầng bình lưu có đặc điểm khác với tầng lưu ở độ cao: 1 điểm

- A. Không khí khô, ít hơi nước B. Có chứa nhiều khí Ôzôn
C. Bảo vệ về mặt đất D. Bảo vệ sự sống của con người

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT – SỐ 4

Câu 1: 1 điểm

Phương pháp bản đồ – biểu đồ thường được dùng để thể hiện giá trị tổng cộng của 1 hiện tượng địa lí trên 1 đơn vị lãnh thổ.

Chọn: B.

Câu 2: 1 điểm

Phép chiếu hình bản đồ là phép chiếu biểu thị mặt cong của Trái Đất lên một mặt phẳng giấy vẽ.

Chọn: B.

Câu 3: 1 điểm

Tính chính xác trong phép chiếu phương vị đứng có tính chính xác cao ở 2 cực và giảm dần về các vĩ độ thấp hơn.

Chọn: C.

Câu 4: 1 điểm

Nếu xếp theo thứ tự khoảng cách xa dần Mặt Trời ta sẽ có Hỏa Tinh, Trái Đất, Kim Tinh, Thủy Tinh.

Chọn: D.

Câu 5: 1 điểm

Góc nhập xạ của tia sáng Mặt Trời lúc giữa trưa tại chí tuyến Bắc vào ngày 22 – 6 là 90°.

Chọn: A.

Câu 6: 1 điểm

Giờ địa phương là giờ được quy định bởi khu vực đó.

Chọn: A.

Câu 7: 1 điểm

Ở bán cầu Nam, chịu tác động của lực Côriolit, gió Nam sẽ bị lệch hướng trở thành gió Đông Nam (hoặc Đông Đông Nam, Nam Đông Nam).

Chọn: A.

Câu 8: 1 điểm

Vật chất ở trong tầng manti trên ở trạng thái rất đậm đặc (còn gọi là quánh, dẻo).

Chọn: B.

Câu 9: 1 điểm

Theo “thuyết trôi lục địa” thì Trái Đất đã có lúc là một đại lục duy nhất; Các lục địa, quần đảo, đảo... ngày nay là bộ phận của một lục địa khổng lồ trước kia và các bộ phận lục địa đã có thời kì trôi dạt ở vị trí khác chứ không giống như hiện nay.

Chọn: D.

Câu 10: 1 điểm

Tầng bình lưu có đặc điểm khác với tầng lưu ở độ cao có chứa nhiều khí Ôzôn. Lớp Ôzôn có tác dụng hút tia cực tím của mặt trời, bảo vệ thể giới hữu cơ trên mặt đất.

Chọn: B.

5. Đề kiểm tra 15 phút môn Địa lí 10 – Số 5

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN NGHỊ

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT

MÔN ĐỊA LÍ 10

NĂM HỌC 2019-2020

Câu 1: Những dòng biển phát sinh từ hai bên xích đạo chảy theo hướng tây, gặp lục địa chuyển hướng chảy về phía cực là các dòng biển: 1 điểm

A. Dòng lạnh B. Dòng nóng C. Dòng phản lưu D. Các dòng biển

Câu 2: Sóng ngắn gió thổi mạnh đập vào nhau, vỡ tung tóe tạo bọt trắng tạo thành: 1 điểm

A. Sóng lừng B. Sóng bạc đầu C. Sóng nhọn đầu D. Sóng thần

Câu 3: Dựa vào tính chất các nguồn nước người ta chia thành hai loại hồ là: 1 điểm

A. Hồ nước ngọt và hồ nước mặn B. Hồ nước ngọt và hồ nước lợ

C. Hồ nước trong và hồ nước đục D. Hồ nước ngọt và hồ nước khoáng

Câu 4: Những hoạt động của con người tác động đến sự hình thành đất: 1 điểm

A. Sản xuất nông nghiệp B. Hoạt động sản xuất của nhà máy

C. Hoạt động giao thông vận tải D. Các hoạt động vui chơi, giải trí

Câu 5: Các địa quyển có sự tiếp xúc với thổ nhưỡng quyển là: 1 điểm

A. Khí quyển, thạch quyển, sinh quyển, thủy quyển

B. Khí quyển, thạch quyển, sinh quyển

C. Khí quyển, thạch quyển, thủy quyển

D. Thạch quyển, sinh quyển, thủy quyển

Câu 6: Giới hạn phía trên của lớp vỏ địa lí trùng với giới hạn phía trên của: 1 điểm

A. Khí quyển B. Thủy quyển C. Sinh quyển D. Thổ nhưỡng quyển

Câu 7: Biểu hiện nào dưới đây không thể hiện quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của lớp vỏ địa lí: 1 điểm

A. Lượng CO₂ trong khí quyển tăng lên, kéo theo nhiệt độ Trái Đất nóng lên

B. Những trận động đất lớn trên lục địa gây ra hiện tượng sóng thần

C. Rừng đầu nguồn bị mất làm chế độ nước sông trở nên thất thường

D. Mùa lũ của sông diễn ra trùng với mùa mưa

Câu 8: Biện pháp để sử dụng đất nông nghiệp hiện nay có hiệu quả: 1 điểm

A. Mở rộng diện tích đất canh tác.

B. Nâng cao độ phì cho đất, sử dụng hợp lý, tiết kiệm đất.

C. Trồng rừng chống xói mòn đất.

D. Chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang đất ở, đất xây dựng

Câu 9: Hình thức chăn nuôi hiện nay đem lại hiệu quả cao: 1 điểm

A. Chăn nuôi theo lối quảng canh.

B. Chăn nuôi tập trung theo hệ thống chuồng trại.

C. Chăn nuôi công nghiệp theo hướng chuyên môn hoá.

D. Chăn nuôi bán công nghiệp

Câu 10: Đặc điểm của hình thức vùng nông nghiệp: 1 điểm

- A. Hình thức phát triển thấp nhất. B. Quy mô nhỏ, lẻ.
C. Hình thức phát triển cao nhất. D. Sản xuất tự cấp, tự túc.

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT – SỐ 5

Câu 1: 1 điểm

Những dòng biển nóng thường phát sinh từ hai bên xích đạo chảy theo hướng tây, gặp lục địa chuyển hướng chảy về phía cực.

Chọn: B.

Câu 2: 1 điểm

Sóng ngắn gió thổi mạnh đập vào nhau, vỡ tung tóe tạo bọt trắng tạo thành sóng bạc đầu.

Chọn: B.

Câu 3: 1 điểm

Dựa vào tính chất các nguồn nước người ta chia thành hai loại hồ là: Hồ nước ngọt và hồ nước mặn.

Chọn: A.

Câu 4: 1 điểm

Những hoạt động của con người tác động đến sự hình thành đất là các hoạt động sản xuất nông nghiệp. Điển hình như làm ruộng, trồng cây hoa màu,...

Chọn: A.

Câu 5: 1 điểm

Các địa quyển có sự tiếp xúc với thổ nhưỡng quyển là khí quyển, thạch quyển và sinh quyển.

Chọn: B.

Câu 6: 1 điểm

Giới hạn phía trên của lớp vỏ địa lí trùng với giới hạn phía trên của sinh quyển.

Chọn: C.

Câu 7: 1 điểm

Biểu hiện không thể hiện quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của lớp vỏ địa lí là những trận động đất lớn trên lục địa gây ra hiện tượng sóng thần vì động đất là do các hoạt động của nội lực gây ra.

Chọn: B.

Câu 8: 1 điểm

Biện pháp để sử dụng đất nông nghiệp hiện nay có hiệu quả là nâng cao độ phì cho đất, sử dụng hợp lý và tiết kiệm đất.

Chọn: B.

Câu 9: 1 điểm

Hình thức chăn nuôi hiện nay đem lại hiệu quả cao là chăn nuôi công nghiệp theo hướng chuyên môn hoá.

Chọn: C.

Câu 10: 1 điểm

Đặc điểm của hình thức vùng nông nghiệp là hình thức phát triển sản xuất nông nghiệp cao nhất.

Chọn: C.

6. Đề kiểm tra 15 phút môn Địa lí 10 – Số 6

TRƯỜNG THPT PHAN ĐĂNG LƯU

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT

MÔN ĐỊA LÍ 10

NĂM HỌC 2019-2020

Câu 1: Theo vĩ độ, lượng mưa phân bố không đều, những vùng mưa ít là:

A. Xích đạo B. Chí tuyến C. Ôn đới D. Cận cực

Câu 2: Hiện tượng lũ ống, lũ quét thường xảy ra ở:

A. Trung du B. Miền núi C. Đồng bằng D. Ven biển

Câu 3: Các hồ có nguồn gốc hình thành từ miệng núi lửa thường có đặc điểm:

A. Hình tròn và thường rất sâu B. Hình bán nguyệt và thường khá sâu

C. Hình tròn và khá nông D. Hình móng ngựa và sâu

Câu 4: Địa hình dốc thì rất dễ:

A. Xói mòn B. Bồi tụ C. Lắng đọng D. Xâm thực

Câu 5: Các hoạt động của con người không có tác động xấu đến tính chất đất là:

A. Đốt rừng làm nương rẫy

B. Bón quá nhiều các hoá chất vào đất

C. Canh tác quá nhiều vụ trong một năm

D. Luân canh, xen canh các loại cây trồng (đậu tương với ngô)

Câu 6: Điểm giống nhau về biểu hiện rõ nhất của quy luật đai cao và quy luật địa ô là:

A. Sự phân bố các vành đai đất B. Sự phân bố các kiểu thảm thực vật

C. Sự phân bố các vành khí hậu D. Sự phân bố của dòng chảy sông ngòi

Câu 7: Sự thay đổi có quy luật của các thành phần tự nhiên về cảnh quan địa lý theo

A. Quy luật thống nhất và hoàn chỉnh B. Quy luật địa đới

C. Quy luật địa ô D. Quy luật đai cao

Câu 8: Xác định cơ cấu cây trồng, thời vụ, khả năng xen canh và năng suất cây trồng phụ thuộc vào yếu tố chủ yếu:

A. Đất đai. B. Nước. C. Sinh vật. D. Khí hậu

Câu 9: Sự phân chia thành các nguồn lực vị trí địa lí, nguồn lực tự nhiên, nguồn lực kinh tế – xã hội là dựa vào:

A. Nguồn gốc B. Tính chất tác động của nguồn lực

C. Dân số và nguồn lao động D. Chính sách và xu thế phát triển

Câu 10: Đất trồng là yếu tố không thể thay thế được trong nông nghiệp do:

A. Tư liệu sản xuất. B. Đối tượng lao động.

C. Quyết định cơ cấu cây trồng. D. Khả năng phát triển nông nghiệp.

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT – SỐ 6

Câu 1:

Theo vĩ độ, lượng mưa phân bố không đều, những vùng mưa ít là vùng cận cực và cực với lượng mưa trung bình dưới 200mm/năm.

Chọn: D.

Câu 2:

Hiện tượng lũ ống, lũ quét thường xảy ra ở vùng núi. Ở nước ta hiện tượng này xảy ra thường xuyên vào mùa mưa ở các tỉnh miền núi.

Chọn: B.

Câu 3:

Các hồ có nguồn gốc hình thành từ miệng núi lửa thường có đặc điểm là hình tròn và thường rất sâu.

Chọn: A.

Câu 4:

Địa hình dốc thì rất dễ xảy ra hiện tượng xói mòn, đặc biệt là những vùng có bề mặt đệm yếu hoặc đồi núi trọc.

Chọn: A.

Câu 5:

Các hoạt động của con người không có tác động xấu đến tính chất đất là luân canh, xen canh các loại cây trồng (đậu tương với ngô).

Chọn: D.

Câu 6:

Điểm giống nhau về biểu hiện rõ nhất của quy luật đai cao và quy luật địa ô là sự thay đổi các kiểu thảm thực vật (theo độ cao – quy luật đai cao, theo kinh độ - quy luật địa ô).

Chọn: B.

Câu 7:

Sự thay đổi có quy luật của các thành phần tự nhiên về cảnh quan địa lý theo vĩ độ gọi là quy luật địa đới.

Chọn: B.

Câu 8:

Xác định cơ cấu cây trồng, thời vụ, khả năng xen canh và năng suất cây trồng phụ thuộc vào yếu tố chủ yếu khí hậu.

Chọn: D.

Câu 9:

Sự phân chia thành các nguồn lực vị trí địa lí, nguồn lực tự nhiên, nguồn lực kinh tế – xã hội là dựa vào nguồn gốc.

Chọn: A.

Câu 10:

Đất trồng là yếu tố không thể thay thế được trong nông nghiệp vì nó là tư liệu sản xuất chủ yếu.

Chọn: A.

7. Đề kiểm tra 15 phút môn Địa lí 10 – Số 7**TRƯỜNG THPT LÊ VĂN TÁM****ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT****MÔN ĐỊA LÍ 10****NĂM HỌC 2019-2020**

Câu 1: Các đối tượng địa lí thường được biểu hiện bằng phương pháp kí hiệu: 1 điểm

- A. Các đường ranh giới hành chính B. Các hòn đảo
C. Các điểm dân cư D. Các dãy núi

Câu 2: Phép chiếu thường dùng để vẽ vùng khu vực quanh cực là: 1 điểm

- A. Phép chiếu phương vị B. Phép chiếu hình nón
C. Phép chiếu hình trụ D. Phép chiếu hình trụ đứng

Câu 3: Trong phép chiếu hình trụ đứng, mặt chiếu là một hình trụ bao quanh: 1 điểm

A. xích đạo B. quả Địa Cầu C. vùng cực D. chí tuyến

Câu 4: Thiên hà là: 1 điểm

A. một tập hợp gồm nhiều giải ngân hà trong vũ trụ.

B. một tập hợp của nhiều hệ Mặt Trời.

C. khoảng không gian vô tận còn được gọi là vũ trụ.

D. một tập hợp của rất nhiều Thiên thể cùng với bụi khí và bức xạ điện từ.

Câu 5: Vào ngày 22/12 ở Nam Bán Cầu có thời gian ban ngày: 1 điểm

A. Dài nhất B. Ngắn nhất C. Bằng ban ngày D. Không xác định được

Câu 6: Nơi quanh năm có ngày đêm bằng nhau: 1 điểm

A. Xích đạo B. Chí tuyến C. Ôn đới D. Vòng cực

Câu 7: Một năm trên Trái Đất có độ dài so với một năm trên Thủy Tinh là: 1 điểm

A. Bằng nhau B. Dài gấp khoảng 3 lần

C. Dài gấp khoảng 4 lần D. Ngắn hơn

Câu 8: Quá trình hòa tan và tạo thành những dạng địa hình khác nhau ở trên mặt đất và ở dưới sâu, được gọi là: 1 điểm

A. quá trình oxi hóa B. quá trình ăn mòn

C. quá trình cac-xto D. quá trình mài mòn

Câu 9: Hệ quả của vận động theo phương thẳng đứng là: 1 điểm

A. làm cho các lớp đất đá bị uốn thành nếp nhưng không phá vỡ tính liên tục của chúng.

B. làm cho các lớp đất đá bị gãy đứt ra rồi dịch chuyển ngược hướng nhau.

C. làm cho bộ phận này của lục địa kia được nâng lên khi bộ phận khác bị hạ xuống.

D. làm cho đất đá di chuyển từ chỗ cao xuống chỗ thấp.

Câu 10: Những vùng nhận được lượng nhiệt lớn là những vùng có: 1 điểm

A. Góc nhập xạ lớn B. Góc nhập xạ bé

C. Góc nhập xạ trung bình D. Góc nhập xạ rất nhỏ

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT – SỐ 7

Câu 1: 1 điểm

Các đối tượng địa lí thường được biểu hiện bằng phương pháp kí hiệu là các điểm dân cư.

Chọn: C.

Câu 2: 1 điểm

Phép chiếu thường dùng để vẽ vùng khu vực quanh cực là phép chiếu phương vị.

Chọn: A.

Câu 3: 1 điểm

Trong phép chiếu hình trụ đứng, mặt chiếu là một hình trụ bao quanh quả Địa Cầu.

Chọn: B.

Câu 4: 1 điểm

Thiên hà là một tập hợp của rất nhiều Thiên thể cùng với bụi khí và bức xạ điện từ.

Chọn: D.

Câu 5: 1 điểm

Vào ngày 22 – 12 Mặt Trời lên thiên đỉnh ở chí tuyến Nam nên tất cả các địa điểm ở bán cầu Nam đều có ngày dài nhất trong năm và đêm cũng ngắn nhất trong năm.

Chọn: A.

Câu 6: 1 điểm

Do Trái Đất có dạng hình cầu và thực hiện các chuyển động trong quá trình di chuyển nên nơi duy nhất quanh năm có ngày đêm bằng nhau chỉ có xích đạo.

Chọn: A.

Câu 7: 1 điểm

Một năm trên Trái Đất có độ dài so với một năm trên Thủy Tinh là dài gấp khoảng 3 lần.

Chọn: B.

Câu 8: 1 điểm

Quá trình hòa tan và tạo thành những dạng địa hình khác nhau ở trên mặt đất và ở dưới sâu, được gọi là quá trình cacxto.

Chọn: C.

Câu 9: 1 điểm

Hệ quả của vận động theo phương thẳng đứng là làm cho bộ phận này của lục địa kia được nâng lên khi bộ phận khác bị hạ xuống.

Chọn: C.

Câu 10: 1 điểm

Do Trái Đất dạng hình cầu nên những vùng nhận được lượng nhiệt lớn là những vùng có góc nhập xạ lớn.

Chọn: A.

8. Đề kiểm tra 15 phút môn Địa lí 10 – Số 8**TRƯỜNG THPT TRẦN CAO VÂN****ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT****MÔN ĐỊA LÍ 10****NĂM HỌC 2019-2020**

Câu 1: Phương pháp chấm điểm dùng để thể hiện các đối tượng địa lí có đặc điểm: 1 điểm

- A. Phân bố phân tán, lẻ tẻ B. Phân bố tập trung theo điểm
C. Phân bố theo tuyến D. Phân bố ở phạm vi rộng

Câu 2: Phép chiếu phương vị đứng có đặc điểm lưới chiếu: 1 điểm

- A. Vĩ tuyến là những vòng tròn đồng tâm, kinh tuyến là những đường thẳng
B. Vĩ tuyến là những vòng tròn đồng tâm, kinh tuyến là những đường thẳng đồng quy ở cực
C. Vĩ tuyến là những cung tròn đồng tâm, kinh tuyến là đường thẳng đồng quy ở cực
D. Vĩ tuyến là những cung tròn đồng tâm, kinh tuyến là đường cong đồng quy ở cực

Câu 3: Một trong những căn cứ rất quan trọng để xác định phương hướng trên bản đồ là dựa vào: 1 điểm

- A. Mạng lưới kinh vĩ tuyến thể hiện trên bản đồ
B. Hình dáng lãnh thổ thể hiện trên bản đồ
C. Vị trí địa lí của lãnh thổ thể hiện trên bản đồ
D. Bảng chú giải, hình dạng lãnh thổ

Câu 4: Trái Đất có những chuyển động chính nào? 1 điểm

- A. Tự quay quanh trục và quay quanh các hành tinh khác
B. Tự quay quanh trục và chuyển động tịnh tiến xung quanh Mặt Trời
C. Chuyển động tịnh tiến xung quanh Mặt Trời và các hành tinh khác

D. Tự quay quanh trục và chuyển động hành ê líp

Câu 5: Các địa điểm ở vùng ngoại tuyến bán cầu Bắc trong năm luôn thấy Mặt Trời mọc ở: 1 điểm

A. Hướng chính đông B. Hướng chéch về phía Đông Nam

C. Hướng chéch về phía Đông Bắc D. B và C đúng

Câu 6: Mặt Trời lên thiên đỉnh mỗi năm 1 lần ở vùng: 1 điểm

A. Chí tuyến Bắc, chí tuyến Nam B. Nội chí tuyến

C. Xích đạo D. Ngoại chí tuyến

Câu 7: Mùa nào trong năm có ngày dài hơn đêm và xu hướng ngày càng ngắn lại, đêm càng dài ra? 1 điểm

A. Mùa hạ. B. Mùa đông. C. Mùa xuân. D. Mùa thu.

Câu 8: Xâm thực, mài mòn, thổi mòn là tên gọi khác của quá trình: 1 điểm

A. Phong hóa B. Bóc mòn C. Vận chuyển D. Bồi tụ

Câu 9: Đặc điểm nào dưới đây không phải của lớp nhân Trái Đất: 1 điểm

A. Có độ dày lớn nhất, nhiệt độ và áp suất lớn nhất

B. Thành phần vật chất chủ yếu là những kim loại nặng

C. Vật chất chủ yếu ở trạng thái rắn

D. Lớp nhân ngoài có nhiệt độ, áp suất thấp hơn so với lớp nhân trong

Câu 10: Khối khí ký hiệu P có đặc điểm: 1 điểm

A. Khối khí cực: rất lạnh B. Khối khí ôn đới: lạnh

C. Khối khí chí tuyến: rất nóng D. Khối khí xích đạo: nóng ẩm

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT – SỐ 8

Câu 1: 1 điểm

Phương pháp chấm điểm thường được dùng để thể hiện các đối tượng địa lí có đặc điểm phân bố phân tán, lẻ tẻ.

Chọn: A.

Câu 2: 1 điểm

Phép chiếu phương vị đứng có đặc điểm lưới chiếu là các vĩ tuyến là những vòng tròn đồng tâm, kinh tuyến là những đường thẳng đồng quy ở cực.

Chọn: B.

Câu 3: 1 điểm

Một trong những căn cứ rất quan trọng để xác định phương hướng trên bản đồ là dựa vào mạng lưới kinh vĩ tuyến thể hiện trên bản đồ.

Chọn: A.

Câu 4: 1 điểm

Trái Đất có hai chuyển động chính, đó là tự quay quanh trục và chuyển động tịnh tiến xung quanh Mặt Trời. Các chuyển động này đã tạo ra nhiều hệ quả địa lí quan trọng trên Trái Đất.

Chọn: B.

Câu 5: 1 điểm

Các địa điểm ở vùng ngoại tuyến bán cầu Bắc trong năm luôn thấy Mặt Trời mọc ở hướng chéch về phía Đông Nam.

Chọn: B.

Câu 6: 1 điểm

Trên bề mặt Trái Đất hiện tượng Mặt Trời lên thiên đỉnh trong năm xuất hiện hai lần trong vùng nội chí tuyến, một lần ở chí tuyến (Bắc, Nam) và các địa điểm nằm trong vùng ngoại chí tuyến không có hiện tượng Mặt Trời lên thiên đỉnh.

Chọn: A.

Câu 7: 1 điểm

Vào mùa hạ trong năm có ngày dài hơn đêm và xu hướng ngày càng ngắn lại và đêm càng dài ra.

Chọn: A.

Câu 8: 1 điểm

Xâm thực, mài mòn, thổi mòn là tên gọi khác của quá trình bóc mòn.

Chọn: B.

Câu 9: 1 điểm

Đặc điểm của lớp nhân Trái Đất: Có độ dày lớn nhất, nhiệt độ và áp suất lớn nhất; Thành phần vật chất chủ yếu là những kim loại nặng và lớp nhân ngoài có nhiệt độ, áp suất thấp hơn so với lớp nhân trong.

Chọn: C.

Câu 10: 1 điểm

Khối khí ký hiệu P có đặc điểm là khối khí ôn đới lạnh.

Chọn: B.

9. Đề kiểm tra 15 phút môn Địa lí 10 – Số 9

TRƯỜNG THPT GIA ĐỊNH

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT

MÔN ĐỊA LÍ 10

NĂM HỌC 2019-2020

Câu 1: Để vẽ bản đồ vùng quanh cực người ta dùng phép chiếu: 0,5 điểm

- A. Phương vị ngang B. Phương vị đứng
C. Hình nón đứng D. Hình nón ngang

Câu 2: Khi muốn thể hiện những phần lãnh thổ nằm gần xích đạo với độ chính xác cao người ta thường dùng phép chiếu: 0,5 điểm

- A. Hình nón đứng và hình trụ đứng
B. Phương vị ngang và hình trụ đứng
C. Phương vị ngang và hình nón đứng
D. Phương vị đứng và hình trụ đứng

Câu 3: Lượng nhiệt nhận được từ Mặt Trời tại 1 điểm phụ thuộc nhiều vào: 0,5 điểm

- A. Góc nhập xạ nhận được và thời gian được chiếu sáng
B. Thời gian được chiếu sáng và vận tốc tự quay của Trái Đất

C. Vận tốc chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời

D. Khoảng cách từ Trái Đất đến Mặt Trời

Câu 4: Ở bán cầu Bắc, chịu tác động của lực Coriolit, gió Nam sẽ bị lệch hướng trở thành: 0,5 điểm

A. Gió Đông Nam (hoặc Đông Đông Nam, Nam Đông Nam).

B. Gió Tây Nam (hoặc Tây Tây Nam, Nam Tây Nam).

C. Gió Đông Bắc (hoặc Đông Đông Bắc, Bắc Đông Bắc).

D. Gió Tây Bắc (hoặc Tây Tây Bắc, Bắc Tây Bắc).

Câu 5: Vỏ Trái Đất chiếm khoảng 15% về thể tích và khoảng 1% trọng lượng, điều đó cho thấy: 0,5 điểm

A. Vỏ Trái Đất có vai trò rất quan trọng đối với thiên nhiên và đời sống con người

B. Vật liệu cấu tạo nên vỏ Trái Đất nhẹ hơn so với các lớp bên dưới

C. Vỏ Trái Đất cấu tạo chủ yếu bằng những vật chất cứng rắn

D. Vỏ Trái Đất có cấu tạo đơn giản và quan trọng với sự sống trên Trái Đất

Câu 6: Đá trầm tích có nguồn gốc hình thành từ: 0,5 điểm

A. Sự lắng tụ và nén chặt trong các miền trũng của các vật liệu vụn nhỏ như sét, cát, sỏi,... và xác sinh vật

B. Sự nén chặt của các vận động kiến tạo đối với các vật liệu có kích thước lớn như các khối núi, các đảo,...

C. Hoạt động của núi lửa

D. Các hoạt động của ngoại lực

Câu 7: Biên độ nhiệt năm cao nhất thường ở vĩ độ: 0,5 điểm

A. Xích đạo B. Nhiệt đới C. Ôn đới D. Hàn đới

Câu 8: Việt Nam nằm trong vùng thuộc kiểu khí hậu nào? 0,5 điểm

A. Kiểu khí hậu cận nhiệt lục địa.

B. Kiểu khí hậu cận nhiệt gió mùa.

C. Kiểu khí hậu nhiệt đới gió mùa.

D. Kiểu khí hậu nhiệt đới gió mùa.

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT – SỐ 9

Câu 1. Để vẽ bản đồ vùng quanh cực người ta dùng phép chiếu phương vị đứng.

Chọn: B.

Câu 2. Khi muốn thể hiện những phần lãnh thổ nằm gần xích đạo với độ chính xác cao người ta thường dùng phép chiếu phương vị ngang và hình trụ đứng.

Chọn: B.

Câu 3. Lượng nhiệt nhận được từ Mặt Trời tại 1 điểm phụ thuộc nhiều vào góc nhập xạ nhận được và thời gian được chiếu sáng.

Chọn: A.

Câu 4. Ở bán cầu Bắc, chịu tác động của lực Coriolit, gió Nam sẽ bị lệch hướng trở thành gió Tây Nam (hoặc Tây Tây Nam, Nam Tây Nam).

Chọn: B.

Câu 5. Vỏ Trái Đất chiếm khoảng 15% về thể tích và khoảng 1% trọng lượng, điều đó cho thấy vật liệu cấu tạo nên vỏ Trái Đất nhẹ hơn so với các lớp bên dưới.

Chọn: B.

Câu 6. Đá trầm tích có nguồn gốc hình thành từ sự lắng tụ và nén chặt trong các miền trũng của các vật liệu vụn nhỏ như sét, cát, sỏi,... và xác sinh vật.

Chọn: A.

Câu 7. Biên độ nhiệt năm cao nhất thường ở vĩ độ hàn đới bởi hàn đới có sự chênh lệch nhiệt độ giữa tháng cao nhất và tháng thấp nhất là rất lớn, luôn luôn trên 30 độ C.

Chọn: D.

Câu 8. Việt Nam nằm trong vùng thuộc kiểu khí hậu nhiệt đới gió mùa.

Chọn: D.

10. Đề kiểm tra 15 phút môn Địa lí 10 – Số 10

TRƯỜNG THPT NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT

MÔN ĐỊA LÍ 10

NĂM HỌC 2019-2020

Câu 1: Cơ sở phân chia thành các loại phép chiếu: phương vị, hình nón, hình trụ là: 0,5 điểm

- A. Do vị trí lãnh thổ cần thể hiện B. Do hình dạng mặt chiếu
C. Do vị trí tiếp xúc mặt chiếu D. Do đặc điểm lưới chiếu

Câu 2: Phương pháp kí hiệu không chỉ xác định vị trí của đối tượng địa lí mà còn thể hiện được: 0,5 điểm

- A. khối lượng cũng như tốc độ di chuyển của đối tượng địa lí.
B. số lượng (quy mô), cấu trúc, chất lượng của đối tượng địa lí.
C. giá trị tổng cộng của đối tượng địa lí.
D. hướng di chuyển của đối tượng địa lí

Câu 3: Hệ Mặt Trời bao gồm: 0,5 điểm

- A. các Dải Ngân Hà, các hành tinh, vệ tinh, các đám bụi, khí.
B. Mặt Trời, các thiên thể chuyển động xung quanh Mặt Trời, các đám bụi, khí.
C. rất nhiều Thiên thể (các ngôi sao, hành tinh, vệ tinh,...) cùng với bụi khí và bức xạ điện từ.
D. các Thiên Hà, Dải Ngân Hà, hành tinh, vệ tinh, khác đám bụi, khí.

Câu 4: Bốn địa điểm trên đất nước ta lần lượt từ Nam lên Bắc là thành phố Hồ Chí Minh, Nha Trang, Vinh, Hà Nội nơi có 2 lần Mặt Trời đi qua thiên đỉnh gần nhau nhất là: 0,5 điểm

- A. Tp. Hồ Chí Minh. B. Nha Trang. C. Vinh. D. Hà Nội

Câu 5: Theo thứ tự từ trên xuống, các tầng đá ở lớp vỏ Trái Đất lần lượt là: 0,5 điểm

- A. Tầng đá trầm tích, tầng granit, tầng badan.
B. Tầng đá trầm tích, tầng badan, tầng granit.
C. Tầng granit, Tầng đá trầm tích, tầng badan.
D. Tầng badan, tầng đá trầm tích, tầng granit.

Câu 6: Biểu hiện rõ rệt nhất của sự vận động theo phương thẳng đứng ở lớp vỏ Trái Đất là: 0,5 điểm

- A. Độ cao của các đỉnh núi tăng lên
B. Thay đổi mực nước đại dương ở nhiều nơi
C. Diện tích của đồng bằng tăng lên

D. Các hiện tượng động đất, núi lửa hoạt động mạnh

Câu 7: FA được gọi là Frond: 0,5 điểm

A. Frond địa cực B. Frond ôn đới C. Frond nội tuyến D. Frond xích đạo

Câu 8: Kiểu khí hậu địa trung hải có đặc điểm nổi bật so với các kiểu khí hậu khác là: 0,5 điểm

- A. Nhiệt độ trung bình năm cao nhất.
- B. Lượng mưa trung bình năm nhỏ nhất.
- C. Biên độ nhiệt độ giữa các tháng trong năm cao nhất.
- D. Mưa tập trung vào mùa đông.

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT – SỐ 10

Câu 1. Cơ sở để phân chia thành các loại phép chiếu: phương vị, hình nón, hình trụ là do hình dạng mặt chiếu.

Chọn: B.

Câu 2. Phương pháp kí hiệu không chỉ xác định vị trí của đối tượng địa lí mà còn thể hiện được số lượng (quy mô), cấu trúc, chất lượng hoặc động lực phát triển của đối tượng địa lí.

Chọn: B.

Câu 3. Hệ Mặt Trời bao gồm Mặt Trời, các thiên thể (đó là các hành tinh, tiểu hành tinh, vệ tinh, sao chổi, thiên thạch) chuyển động xung quanh Mặt Trời và các đám bụi, khí.

Chọn: B.

Câu 4. Bốn địa điểm trên đất nước ta lần lượt từ Nam lên Bắc là thành phố Hồ Chí Minh, Nha Trang, Vinh, Hà Nội nơi có 2 lần Mặt Trời đi qua thiên đỉnh gần nhau nhất là Hà Nội. Hà Nội là địa điểm gần chí tuyến Bắc nhất nên thời gian Mặt Trời hai lần lên thiên đỉnh gần nhau nhất.

Chọn: D.

Câu 5. Theo thứ tự từ trên xuống, các tầng đá ở lớp vỏ Trái Đất lần lượt là tầng đá trầm tích, tầng granit và cuối cùng là tầng badan.

Chọn: A.

Câu 6. Biểu hiện rõ rệt nhất của sự vận động theo phương thẳng đứng (nâng lên hoặc hạ xuống) ở lớp vỏ Trái Đất là thay đổi mực nước đại dương ở nhiều nơi.

Chọn: B.

Câu 7. FA được gọi là Frond địa cực.

Chọn: A.

Câu 8. Kiểu khí hậu địa trung hải có đặc điểm nổi bật so với các kiểu khí hậu khác là mưa tập trung vào mùa đông.

Chọn: D.

www.eLib.vn